

LIÊN BỘ**NÔNG NGHIỆP — CÔNG NGHIỆP NHẸ**

THÔNG TƯ số 2-TT-NN ngày 4-6-1962 về việc thu mua mía gốc vụ 1962-1963 tại các vùng trồng mía cung cấp cho các nhà máy đường.

Kinh gửi: Ủy ban hành chính các tỉnh: Hà đông, Hà nam, Hưng yên, Vĩnh phúc, Phú thọ, Sơn tây, Nghệ an, Hà linh.
Các Nhà máy đường: Vạn điểm, Việt tri, Sông Lam.

Thi hành quyết định của Hội đồng Chính phủ số 38-TTg ngày 19-3-1962 về việc giá mua mía cây và giao trách nhiệm cho Bộ Nông nghiệp và Bộ Công nghiệp nhẹ bàn bạc với Ủy ban hành chính các tỉnh có chính sách khuyến khích các hợp tác xã và nông dân để lại mía gốc, dành ngọn mía bán cho Nhà nước.

Sau khi nghiên cứu và bàn với các cơ quan có liên quan, Liên Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp nhẹ công bố giá thu mua mía gốc vụ 1962-1963 ở những vùng sản xuất mía cung cấp cho Nhà máy đường như sau:

1. Tinh thần chỉ đạo giá thu mua mía gốc năm 1962-1963 là dùng lợi ích vật chất dưới hình thức giá mua, nhằm khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân để lại mía gốc, dành ngọn mía bán cho Nhà nước trong lúc ngọn mía còn thiếu chưa đủ cung cấp cho các địa phương để thay đổi giống mía và mở rộng diện tích trồng mía.

Khuyến khích các hợp tác xã và nông dân chăm bón tốt, chống sâu bệnh và cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất mía gốc để Nhà máy có mía chạy sớm hơn và tăng thêm thời gian hoạt động.

2. Giá chỉ đạo cụ thể phân biệt theo từng loại giống mía:

— Mía gốc POJ 2878 mua cao hơn giá mía tơ cùng loại là 3đ một tấn.

— Mía gốc POJ 3016 mua cao hơn giá mía tơ cùng loại là 5 đồng một tấn.

— Mía CO mua ngang giá mía tơ cùng loại.

3. Những điểm cần chú ý trong việc chỉ đạo giá mua mía gốc:

a) Hiện nay vụ mía 1961-1962 đã thu hoạch xong, giá mía gốc sẽ thực hiện trong vụ mía năm sau 1962-1963, nhưng cần công bố ngay từ đầu vụ để các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân an tâm chăm bón mía gốc hiện có và chuẩn bị điều kiện để mía gốc vụ sau.

b) Giá chỉ đạo mía gốc áp dụng thống nhất cho tất cả các vùng trồng mía phục vụ Nhà máy, cho tất cả các loại, không đặt chênh lệch giữa các vùng và các loại (loại 1, loại 2).

c) Đặt giá mía gốc là nhằm giải quyết trong những năm đầu thiếu nhiều ngọn để thay giống tốt

và mở rộng diện tích, do đó chỉ đạo giá mía gốc trên tinh thần giá trị cấp trong một thời gian nhất định.

Khi công bố, các tỉnh, Nhà máy cần giải thích cho các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân hiểu rõ ý định của Nhà nước.

d) Nhà máy ký hợp đồng thu mua cụ thể với hợp tác xã nông nghiệp và nông dân với điều kiện là hợp tác xã và nông dân phải bán ngọn mía thực thu trên diện tích mía gốc ấy cho Nhà nước với giá chỉ đạo thu mua mía ngọn hiện nay.

e) Muốn đề mía gốc được tốt, Bộ Nông nghiệp sẽ có chỉ thị hướng dẫn cụ thể về kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh đối với mía gốc và các điều kiện cần thiết để mía gốc (đất trồng, giống, loại, phương thức đốn chặt, v.v...).

Trong khi thi hành thông tư này, nếu có gặp gì khó khăn, các tỉnh và Nhà máy kịp thời báo cáo về Bộ giải quyết.

Hà nội, ngày 4 tháng 6 năm 1962

K.T. Bộ trưởng
Bộ Công nghiệp nhẹ
Thủ trưởng

NGUYỄN ĐỨC TÂM

K.T. Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp
Thủ trưởng

PHAN VĂN CHIÊU

CÁC BỘ**TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP**

QUYẾT ĐỊNH số 306-TC ngày 27-6-1962 về chế độ kiểm tra kỹ thuật các loại máy.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

— Căn cứ Nghị định số 140-CP ngày 29-9-1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Tổng Cục Lâm nghiệp;

— Căn cứ đề nghị của ông Cục trưởng Cục khai thác,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Để đảm bảo việc thực hiện nghiêm chỉnh chế độ an toàn kỹ thuật và các quy tắc kỹ thuật trong việc sử dụng, bảo dưỡng các loại máy nhằm ngăn ngừa những hư hỏng do việc không chấp hành đầy đủ các chế độ và quy tắc kỹ thuật các loại máy, nay quy định chế độ kiểm tra kỹ thuật các loại máy như sau.

Điều 2. — Chế độ kiểm tra kỹ thuật các loại máy bao gồm:

1. Việc kiểm tra hàng ngày.
2. Việc kiểm tra thường kỳ.
3. Việc kiểm tra bất thường.

I. KIỂM TRA HÀNG NGÀY

Điều 3. — Mỗi ngày, trước khi cho máy hoạt động hay khi bàn giao máy từ ca này sang ca khác, người công nhân phụ trách từng máy (như lái chính đối với ô-tô, máy kéo; người dừng máy đối

9670907

www.ThuVienPhapLuat.com

với máy phát lực, máy cưa, v.v...) phải kiểm tra máy theo đúng chế độ sử dụng và chăm sóc của từng loại máy, và phải cùng với người phụ máy làm đầy đủ công việc chăm sóc hàng ngày đã quy định cho từng loại máy.

Điều 4. — Nếu trong khi kiểm tra, phát hiện có hiện tượng khác thường có thể làm hư hỏng máy, người công nhân phụ trách từng máy phải báo cáo với kỹ thuật viên của đơn vị hoặc với thủ trưởng đơn vị. Chỉ được cho máy hoạt động khi đã sửa chữa hoặc đã xác nhận là hiện tượng phát hiện không có trở ngại gì cho việc hoạt động của máy.

II. KIỂM TRA THƯỜNG KỶ

Điều 5. — Ngoài việc kiểm tra thường kỳ của cơ quan giao thông đối với ô-tô, hàng tháng phải tiến hành kiểm tra kỹ thuật các loại máy một lần.

Điều 6. — Việc kiểm tra thường kỳ hàng tháng là trách nhiệm của những cán bộ sau đây:

— Kỹ thuật viên của đơn vị như kỹ thuật viên của đội ô tô, đội máy kéo, kỹ thuật viên của xưởng cưa v.v.. có trách nhiệm kiểm tra thường kỳ các loại máy thuộc đơn vị mình.

— Cán bộ kiểm tra máy của lâm trường hay của ty có trách nhiệm kiểm tra thường kỳ các loại máy không thuộc các đơn vị có kỹ thuật viên.

Điều 7. — Sau khi kiểm tra, kỹ thuật viên của đơn vị hay cán bộ kiểm tra của ty, lâm trường sẽ làm những việc sau đây:

1. Ghi nhận xét về công việc chăm sóc, sử dụng máy của người phụ trách máy vào sổ nhật ký công tác của người đó.

2. Đối với những máy xét ra không đảm bảo an toàn kỹ thuật, nếu để hoạt động có thể gây ra hư hỏng hoặc có thể xảy ra tai nạn lao động, kỹ thuật viên của đơn vị hoặc cán bộ kiểm tra của ty, lâm trường có quyền yêu cầu cho máy đó tạm ngừng hoạt động và báo cáo với thủ trưởng đơn vị.

3. Làm biên bản kiểm tra trong đó ghi rõ ưu khuyết điểm của từng máy, những đề nghị đề bỏ khuyết và đề nghị với thủ trưởng đơn vị khen thưởng những công nhân có nhiều ưu điểm trong việc chăm sóc, sử dụng máy và có kỷ luật thích hợp đối với những công nhân thiếu trách nhiệm.

III. KIỂM TRA BẤT THƯỜNG

Điều 8. — Mục đích của việc kiểm tra bất thường là:

1. Kiểm tra tình hình chăm sóc, sử dụng máy.
2. Kiểm tra xem chế độ kiểm tra hàng ngày, chế độ kiểm tra thường kỳ có được chấp hành nghiêm chỉnh hay không.

Điều 9. — Những cán bộ sau đây có thẩm quyền tiến hành kiểm tra bất thường:

1. Cán bộ kiểm tra máy của Tổng Cục có giấy ủy nhiệm do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc các Cục Khai thác, Vận chuyển phân phối và Trồng rừng ký thừa lệnh Tổng Cục trưởng.

2. Cán bộ kiểm tra máy của Sở Lâm nghiệp các khu Tự trị Việt Bắc, Thái Mèo, có giấy ủy nhiệm do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Lâm nghiệp ký.

3. Cán bộ kiểm tra máy của Ty Lâm nghiệp có giấy ủy nhiệm do Trưởng hoặc Phó ty ký.

4. Trưởng ban kỹ thuật đã có văn bản chỉ định, hoặc cán bộ kiểm tra máy của các lâm trường trực thuộc. Cán bộ kiểm tra, nếu không phải là Trưởng ban kỹ thuật, phải có giấy ủy nhiệm do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc lâm trường ký.

Điều 10. — Cán bộ kiểm tra nói ở điều 9 trên đây có thể tiến hành kiểm tra bằng những hình thức sau đây:

1. Kiểm tra toàn bộ hoặc một phần các loại máy của đơn vị theo một kế hoạch thống nhất với đơn vị đó.

2. Kiểm tra đột xuất và bất ngờ. Trong trường hợp này, cán bộ kiểm tra không bắt buộc phải báo trước cho thủ trưởng đơn vị có loại máy được kiểm tra, nhưng sau khi kiểm tra, nhất thiết cán bộ kiểm tra phải báo cáo kết quả kiểm tra cho thủ trưởng đơn vị đó biết.

Điều 11. — Sau khi cán bộ kiểm tra đã xuất trình giấy ủy nhiệm và đề ra yêu cầu kiểm tra, thủ trưởng đơn vị có nhiệm vụ:

1. Sắp xếp công việc của các loại máy để có thể tiến hành kiểm tra được nhanh chóng.

2. Chỉ định cán bộ chứng kiến và theo dõi việc kiểm tra.

a) Nếu là cán bộ kiểm tra của Tổng Cục hoặc của Sở Lâm nghiệp, thì ty hoặc lâm trường trực thuộc phải cử cán bộ kiểm tra của ty hoặc lâm trường tham gia việc kiểm tra.

b) Tại đơn vị sản xuất (đội ô-tô, máy kéo, xưởng cưa, v.v...) thủ trưởng đơn vị hoặc kỹ thuật viên của đơn vị có trách nhiệm cùng tham gia kiểm tra.

3. Xuất trình các sổ sách, bảng thống kê về tình hình hoạt động của các loại máy ấy, bản lý lịch của từng máy.

Điều 12. — Công nhân phụ trách từng máy, khi được kiểm tra có nhiệm vụ:

1. Đưa máy vào nơi thuận tiện cho việc kiểm tra (nếu là máy di động) và làm mọi công việc cần thiết để có thể kiểm tra máy được chu đáo như: kích máy, phát động thử, chạy thử v.v...

2. Báo cáo đầy đủ về tình hình hoạt động, chăm sóc, bảo dưỡng, sửa chữa của máy, xuất trình các sổ sách theo dõi: lý lịch, sổ nhật ký, v.v...

Điều 13. — Sau khi kiểm tra máy của một đơn vị, cán bộ kiểm tra bất thường sẽ làm 1 biên bản trong đó ghi rõ:

1. Tình hình chăm sóc, sử dụng máy của đơn vị.

2. Nhận xét về việc chấp hành chế độ kiểm tra của đơn vị.

3. Đề nghị với thủ trưởng đơn vị khen thưởng những cá nhân có ưu điểm trong việc chăm sóc, sử dụng máy và có kỷ luật đối với những công nhân thiếu trách nhiệm.

Điều 14. — Đối với những máy, xét ra không đảm bảo an toàn kỹ thuật, nếu để hoạt động có thể

gây ra hư hỏng hoặc có thể xảy ra tai nạn lao động, cán bộ kiểm tra bất thường có quyền yêu cầu cho máy đó tạm ngừng hoạt động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. — Để đảm bảo chế độ kiểm tra thường kỳ, các đơn vị máy phải chỉ định kỹ thuật viên của đơn vị. Kỹ thuật viên sẽ chọn trong những người có tiêu chuẩn sau đây:

1. Cán bộ kỹ thuật đã qua thời gian tập sự, có tinh thần trách nhiệm.

2. Công nhân kỹ thuật (lái xe, lái máy kéo, công nhân máy phát lực, công nhân sửa chữa, v.v...) có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức tốt. Kỹ thuật viên phải do một quyết định của Trưởng ty hoặc Giám đốc lâm trường trực thuộc chỉ định.

Điều 16. — Để đảm bảo việc kiểm tra thường kỳ đối với các máy phân tán, không thành đơn vị, và để đảm bảo việc kiểm tra bất thường, các ty Lâm nghiệp và lâm trường trực thuộc phải thành lập một tổ kiểm tra kỹ thuật gồm có:

— Trưởng hoặc Phó Phòng Khai thác hay kho vận của Ty, Trưởng hoặc Phó Ban kỹ thuật của lâm trường trực thuộc làm tổ trưởng.

— Một số cán bộ cơ khí của Ty hoặc lâm trường,

— Một số công nhân kỹ thuật có kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức tốt, rút ở các đơn vị để tiến hành kiểm tra từng thời gian.

Điều 17. — Cục Khai thác, Cục Vận chuyển phân phối, Cục Trồng rừng sẽ đề nghị danh sách những cán bộ được giao trách nhiệm kiểm tra kỹ thuật máy để Tổng Cục ra quyết định chỉ định.

Điều 18. — Các tổ kiểm tra kỹ thuật máy của ty và lâm trường, hàng tháng phải báo cáo kết quả kiểm tra thường kỳ lên Tổng Cục (Cục Khai thác, Cục Vận chuyển phân phối hay Trồng rừng tùy theo từng đơn vị).

V. THỜI GIAN VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH

Điều 19. — Các ty, lâm trường, phải tiến hành phổ biến quyết định này đến tận cán bộ và công nhân máy và làm cho mỗi người đều hiểu rõ mục đích ý nghĩa của chế độ kiểm tra kỹ thuật.

Quyết định này phải viết rõ ràng và niêm yết tại những địa điểm tập trung máy như đoạn xe, xưởng máy, v.v...

Thời gian phổ biến đến hết tháng 7 phải hoàn thành.

Trong thời gian đó, các ty và lâm trường chỉ định các kỹ thuật viên của đơn vị sản xuất, thành lập tổ kiểm tra của ty và lâm trường.

Bắt đầu từ tháng 8 năm 1962, chế độ này phải được triệt để chấp hành.

Điều 20. — Theo quyết định này, hàng tháng cán bộ phụ trách các đơn vị sử dụng máy như xưởng máy, đoàn xe, v.v... phải cùng với công đoàn kiểm điểm việc kiểm tra máy của đơn vị và các cấp lãnh đạo.

VI. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 21. — Những đơn vị và cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh chế độ này sẽ được khen thưởng thích đáng.

Tổng Cục sẽ cương quyết thi hành kỷ luật đối với những đơn vị và cá nhân không nghiêm chỉnh chấp hành chế độ này, do đó đã để xảy ra hư hỏng máy, làm tổn hại đến tài sản của Nhà nước và trở ngại cho việc hoàn thành kế hoạch.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. — Các ông Giám đốc các Sở Lâm nghiệp Khu Tự trị Thái - Mèo, Việt - Bắc, Trưởng ty Lâm nghiệp, Giám đốc Lâm trường trực thuộc, Giám đốc các Cục, Vụ và Ban Thanh tra Tổng Cục có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 1962

K.T. Tổng Cục trưởng Tổng Cục Lâm nghiệp

Tổng Cục Phó

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

TỔNG CỤC THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH số 304-QĐ-TS ngày 19-6-1962
về việc chuyển tổ chức Xí nghiệp đánh cá Nhật-lệ thành xí nghiệp Quốc doanh đánh cá sông Gianh.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

— Căn cứ nghị định số 156-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ về việc quy định nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục thủy sản;

— Xét nhu cầu công tác và theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay chuyển tổ chức Xí nghiệp đánh cá Nhật-lệ thành xí nghiệp « Quốc doanh đánh cá sông Gianh » trực thuộc Tổng cục, đặt dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Cục khai thác chế biến hải sản.

Điều 2. — Nhiệm vụ và quyền hạn:

« Quốc doanh đánh cá sông Gianh » là một đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có nhiệm vụ khai thác, chế biến hải sản, sửa chữa công cụ nghề cá, xe gai đan lưới, v.v... góp phần xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, tích lũy vốn cho Nhà nước.

Cụ thể:

1. Lập kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho xí nghiệp, và tổ chức thực hiện hoàn thành toàn diện kế hoạch đó, sau khi được Tổng cục xét duyệt.

2. Tận dụng hết khả năng sẵn có, đi đôi với việc cải tiến nghề nghiệp, cải tiến kỹ thuật để phục vụ